

Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Anh : Ngạn Văn T1, sinh năm 1985

2. Chị : Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989

Đều trú tại: thôn A, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngạn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T1 và chị T2 có 02 con chung là Ngạn Tuệ N, sinh ngày 30/12/2012 và Ngạn Văn K, sinh ngày 01/8/2010. Anh chị thỏa thuận anh T1 trực tiếp nuôi cháu K, chị T2 trực tiếp nuôi cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, hai bên đều có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên

được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh T1 và chị T2 không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T1 và chị T2 thống nhất anh T1 sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngạn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T1 và chị T2 có 02 con chung là Ngạn Tuệ N, sinh ngày 30/12/2012 và Ngạn Văn K, sinh ngày 01/8/2010. Anh chị thỏa thuận anh T1 trực tiếp nuôi cháu Kiệt, chị T2 trực tiếp nuôi cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, hai bên đều có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; Vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh T1 và chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Lệ phí: Anh Ngạn Văn T1 nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Tuấn đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0001800 ngày 14/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành lệ phí, anh T1 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKDND huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- UBND xã V
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thế Tương